

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hải Hà

*Các Thẩm phán:* Ông Bùi Anh Tuấn

Ông Huỳnh Văn Yên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Lê Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 77/2026/TLPT-HS ngày 11 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo **Nguyễn Tuấn K**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2026/HS-ST, ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Nguyễn Tuấn K**, sinh ngày 07/05/1998; tại tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: **Ấp H, xã A, tỉnh Cà Mau**; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1973 và bà **Lương Thị Ú**, sinh năm 1975; Vợ: **Mai Ngọc Y**, sinh năm 1998; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/07/2025 cho đến nay (Có mặt).

**- Bị hại:** **Phạm Văn P**, sinh năm 1997; Địa chỉ: **Ấp M, xã A, tỉnh Cà Mau** (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 24/3/2025, **Nguyễn Tuấn K** và một số người khác nhập tại nhà ông **Nguyễn Văn L** ngụ **Ấp H, xã A, tỉnh Cà Mau**.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, **Phạm Văn P** đến nhà ông **Nguyễn Thế V** gần nhà ông **L** nói chuyện lớn tiếng nên ông **L** mới qua nhà ông **V** nói chuyện với **P** sau

đó thì cự cãi, nghe vậy K cũng đi qua nhà ông V và hỏi P sao nói chuyện lớn tiếng, P trả lời “ông biết cái gì, lớn tiếng rồi sao, ông muốn cái gì” Khải mới trả lời đánh chết mẹ mày chứ gì rồi xông đến định đánh P nhưng được mọi người can ngăn. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, do còn bức tức nên K lấy con dao dài khoảng 34cm, bằng kim loại màu trắng, lưỡi dao nhọn, có một bề bén, lưỡi dao được gắn vào cán dao và có thể gấp lại, để trong túi quần sau bên phải đi tìm P để đánh. Đi ngang nhà P thấy P đứng trước nhà nên K kêu P đánh nhau và tiếp tục cự cãi qua lại, sau đó K cầm dao trên tay phải chém trúng vào tay trái của P gây thương tích, P dùng khúc cây đánh trúng vào người K nhưng không gây thương tích thì cây bị gãy rơi ra khỏi tay P. Phol bỏ chạy nhưng K tiếp tục cầm dao rượt đuổi theo, được 07 - 08m thì P té ngã, K dùng dao chém từ trên xuống trúng nhiều cái vào tay, chân P gây thương tích, P tiếp tục đứng dậy chạy nhưng K vẫn đuổi theo dùng dao chém từ trên xuống, từ phải qua trái và từ sau ra trước nhiều cái trúng vào người P gây thương tích, đến khi P chạy vào nhà nội vợ P thì K mới dừng lại và bỏ đi, còn P thì được đưa đi trung tâm y tế điều trị thương tích.

Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số: 95/KLTTCT – TTPY ngày 18/6/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh B (nay là tỉnh Cà Mau) đối với Phạm Văn P kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Một sẹo ở đỉnh đầu. Tỷ lệ: 02%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trên xuống dưới.
- Một sẹo ở bả vai phải. Tỷ lệ: 01%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ sau ra trước.
- Một sẹo ở thắt lưng phải. Tỷ lệ: 02%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ sau ra trước.
- Một sẹo ở thắt lưng trái. Tỷ lệ: 02%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ sau ra trước.
- Một sẹo ở 1/3 trên sau cẳng tay trái. Tỷ lệ: 02%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải.
- Một sẹo ở kẽ ngón IV - V lòng bàn tay trái. Tỷ lệ: 01%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải.
- Một sẹo ở 1/3 dưới trong đùi phải. Tỷ lệ: 02%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ phải qua trái.
- Sây xát để lại vết biến đổi sắc tố da ở 1/3 dưới trước cẳng chân trái. Tỷ lệ: 0,5%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải.
- Một sẹo ở mu bàn chân trái. Tỷ lệ: 01%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải.

- Sây sát da ở lưng trái không để lại sẹo. Theo thông tư 22 không quy định tỷ lệ. Do không để lại sẹo nên chúng tôi không đủ cơ sở để xác định được vật gây thương tích cũng như cơ chế hình thành thương tích.

- Sây sát da ở gối trái không để lại sẹo. Theo thông tư 22 không quy định tỷ lệ. Do không để lại sẹo nên chúng tôi không đủ cơ sở để xác định được vật gây thương tích cũng như cơ chế hình thành thương tích.

- Sây sát da ở cổ chân trái không để lại sẹo. Theo thông tư 22 không quy định tỷ lệ. Do không để lại sẹo nên chúng tôi không đủ cơ sở để xác định được vật gây thương tích cũng như cơ chế hình thành thương tích.

## 2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT – BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y2 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Phạm Văn P tại thời điểm giám định là: 13%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận giám định số: 2082/KL – KTHS ngày 20/5/2025 và Công văn số 1650/C09B ngày 14/11/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 dao gấp, dài 34cm, cán dài 18cm, lưỡi dài 16cm, rộng 03cm, sắc và nhọn, có dòng chữ AK – 47 CCCP là dao có tính sát thương cao, thuộc loại dao gấp theo Phụ lục 5, Danh mục dao có tính sát thương cao ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT – BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2026/HS-ST, ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Cà Mau đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tuấn K phạm tội “Cố ý gây thương tích” và “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn K1 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn K1 01 (một) năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt là 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 34cm, bằng kim loại màu trắng; 01 chiếc quần dài, loại vải jean do bị cáo giao nộp hiện

đang được quản lý theo quy định pháp luật (Hiện các vật chứng Phòng thi hành án dân sự Khu vực 8 đang quản lý)

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08/4/2026, bị cáo **Nguyễn Tuấn K** có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Tuấn K**, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Cà Mau.

*Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Nguyễn Tuấn K** vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo. Lý do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Tuấn K**, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo **Nguyễn Tuấn K** có hành vi dùng dao có tính sát thương cao chém nhiều nhát vào người bị hại **Phạm Văn P** gây thương tích với tỉ lệ thương tật là 13%. Bản án sơ thẩm quyết định xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội cố ý gây thương tích, 01 năm tù về tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, bị cáo thừa nhận bản án sơ thẩm xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai đối với bị cáo. Bị cáo kháng cáo chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt, hiện tại bị cáo đã ăn năn hối hận, muốn có cơ hội chuộc lại lỗi lầm, làm lại công dân tốt, bị hại có đơn xin xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Xét, đối với lý do bị cáo kháng cáo cho rằng bị cáo là lao động chính trong gia đình là chưa đủ cơ sở, bị cáo có vợ còn trong độ tuổi lao động, giữa bị cáo và vợ bị cáo vẫn còn tồn tại mối quan hệ hôn nhân, nên bị cáo không phải là lao động chính trong gia đình. Do đó, không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp tình tiết đặc biệt nào mới, các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, khắc phục hậu quả cũng như tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, các tình tiết này đã được cấp sơ thẩm áp dụng. Đối với tài liệu bị cáo cung cấp như người thân có công với cách mạng như bác và cậu của bị cáo, mặc dù bị cáo cung cấp bổ sung nhưng các tình tiết này cũng thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và cũng đã được cấp sơ thẩm áp dụng, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt 01 năm tù về tội cố ý gây thương tích đối với bị cáo là đã xem xét giảm nhẹ mức hình phạt. Do

đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm án và xin hưởng án treo của bị cáo.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận bị cáo phải chịu án phí là 200.000 đồng.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Tuấn K**; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2026/HS-ST, ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Cà Mau.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Tuấn K** phạm tội “Cố ý gây thương tích” và “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tuấn K** 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tuấn K** 01 (một) năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo **Nguyễn Tuấn K** chấp hành chung hình phạt là 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 34cm, bằng kim loại màu trắng; 01 chiếc quần dài, loại vải jean do bị cáo giao nộp hiện đang được quản lý theo quy định pháp luật.

(Hiện các vật chứng do Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Cà Mau đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/3/2026)

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Nguyễn Tuấn K** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, nộp tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Cà Mau.

2. Án phí phúc thẩm: Buộc bị cáo **Nguyễn Tuấn K** phải nộp 200.000 đồng.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Công an xã;
- VKSND Khu vực 8 - Cà Mau;
- Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 8 - Cà Mau;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM: TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Hải Hà**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Anh Tuấn Huỳnh Văn Y1**

**Hoàng Thị Hải H**